

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 26/6/2018.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Lương Tuất Mạnh;
 2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST–HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Việt L - Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn S, thị trấn P, h, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Bà Lục Thị P- Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn S, thị trấn P, h, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2018 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn ông Dương Việt L đều trình bày:

Về Hôn nhân: Ông Dương Việt L và bà Lục Thị P tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 02/1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi về chung sống, cuộc sống gia đình hòa thuận đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Lục Thị P có quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, ảnh hưởng đến những người con. Từ tháng 10/2008 đến nay ông Dương Việt L và bà Lục Thị P đã sống ly thân. Tháng 12/2015 ông Dương Việt L đã khởi kiện xin ly hôn với bà Lục Thị phùng, nhưng sau đó lại rút đơn

về để đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Dương Việt L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lục Thị P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống từ năm 1982 đến năm 2008 ông Dương Việt L xác định có khai sinh 03 người con chung với bà Lục Thị P là các chị Dương Thị Thúy L- Sinh ngày 13/7/1985; chị Dương Thu H - Sinh ngày 15/02/1987 và chị Dương Thu H 2- Sinh ngày 26/6/1995. Đến tháng 10/2008 ông Dương Việt L xác định được những người con khai sinh trong thời kỳ hôn nhân không phải con chung của ông Dương Việt L với bà Lục Thị P. Hiện nay các chị đã trưởng thành có gia đình riêng nên khi ly hôn ông Dương Việt L không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung.

Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Dương Việt L và bà Lục Thị P có một số tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn ông Dương Việt L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/4/2018, bị đơn bà Lục Thị P trình bày: Bà Lục Thị P thừa nhận bà và ông Dương Việt L tự nguyện về chung sống với nhau từ tháng 02/1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không đăng ký kết hôn, chỉ được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2005 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Dương Việt L xúc phạm bà Lục Thị P và bà Lục Thị P biết ông Dương Việt L không có khả năng sinh con, đã nói ra việc 03 người con chung không phải là con của ông Dương Việt L mà là của người đàn ông khác, nên từ năm 2008 đến nay bà Lục Thị P và ông Dương Việt L sống mỗi người một nơi không ai thăm hỏi ai. Nay ông Dương Việt L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà Lục Thị P không đồng ý vì bà Lục Thị P tuổi đã già muốn vợ chồng chăm sóc nhau.

Về con chung: Bà Lục Thị P khẳng định trong thời gian chung sống với ông Dương Việt L bà và ông Dương Việt L không có con chung. 03 người con được khai sinh trong thời kỳ hôn nhân là các chị Dương Thị Thúy L- Sinh ngày 13/7/1985; chị Dương Thu H - Sinh ngày 15/02/1987 và chị Dương Thu H 2- Sinh ngày 26/6/1995 là con của bà Lục Thị P với người đàn ông khác. Hiện nay các chị đã trưởng thành có gia đình riêng nên khi ông Dương Việt L yêu cầu giải quyết ly hôn, bà Lục Thị P không yêu cầu giải quyết về phần con chung.

Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lục Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Dương Việt L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều a, Khoản 3, Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, hướng dẫn áp dụng Khoản 1, điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2000); Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình (Năm 2000) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Việt L. Xử cho ông Dương Việt L ly hôn với bà Lục Thị P.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa bị đơn bà Lục Thị P đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Hôn nhân giữa ông Dương Việt L và bà Lục Thị P được xác lập từ tháng 02/1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quan hệ hôn nhân này được xác lập trước ngày 03/01/1987, do đó căn cứ vào Điều a, Khoản 3, Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, hướng dẫn áp dụng Khoản 1, điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2000), xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Việt L và bà Lục Thị P là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống, đến năm 2005 ông Dương Việt L và bà Lục Thị P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Dương Việt L xác định bà Lục Thị P có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đến việc 03 người con được khai sinh trong thời kỳ hôn nhân không phải là con của ông Dương Việt L với bà Lục Thị P, nên từ năm 2008 đến nay bà Lục Thị P và ông Dương Việt L sống ly thân mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Tháng 12/2015 ông Dương Việt L đã khởi kiện xin ly hôn với bà Lục Thị P, nhưng sau đó lại rút đơn về chung sống, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay ông Dương Việt L tiếp tục xin ly hôn với bà Lục Thị P, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Điều này đã chứng minh tình trạng hôn nhân giữa ông Dương Việt L và bà Lục Thị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn ông Dương Việt L xin ly hôn

với bà Lục Thị P là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình (Năm 2000).

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống từ năm 1982 đến năm 2008 ông Dương Việt L bà Lục Thị P, khai sinh có 03 người con chung là các chị Dương Thị Thúy L - Sinh ngày 13/7/1985; chị Dương Thu H - Sinh ngày 15/02/1987 và chị Dương Thu H 2- Sinh ngày 26/6/1995. Ông Dương Việt L bà Lục Thị P đều xác định những người con khai sinh trong thời kỳ hôn nhân không phải con chung của ông Dương Việt L với bà Lục Thị P. Tuy nhiên, hiện nay các chị đã trưởng thành có gia đình riêng nên khi ly hôn ông Dương Việt L và bà Lục Thị P không yêu cầu giải quyết về phần con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Nguyên đơn ông Dương Việt L và bị đơn bà Lục Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn ông Dương Việt L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình (Năm 2014); Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình (Năm 2000) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho ông Dương Việt L ly hôn với bà Lục Thị Phùng.

2. *Về án phí*: Ông Dương Việt L phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007505 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn ông Dương Việt L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn bà Lục Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND thị trấn P, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thanh